

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 10- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ba
Ông Nguyễn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Công T, sinh ngày 02/7/2002 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Ký túc xá trường X, tổ Y, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không (sinh viên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước L (chết) và bà Phan Thị T; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 2002; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Ký túc xá trường X, tổ Y, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1987; Trú tại: XX, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Công T là sinh viên trường Đại học X có trụ sở tại thuộc thuộc tổ XX, phường H, quận N. Khoảng 12h30' ngày 12/10/2023, khi đi bộ trong khu bãi giữ xe trường, Thành phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ BKS 74F1 – 101.xx của anh Lê Văn T dựng bên hông ký túc xá không có người trông giữ. T dùng chìa khóa xe của mình mở khóa điều khiển xe chạy đến tiệm “Sửa xe Tuấn” địa chỉ số XX, phường Đ, thị xã Đ yêu cầu chủ tiệm là anh Ngô Bá T thay ổ khóa, gỡ bỏ giá бага, gương chiếu hậu rồi sử dụng xe để đi làm tại khách sạn FF đường V, quận N. Sau đó, Thành đem xe về để tại nhà xe của trường.

Sáng ngày 15/10/2023, anh Lê Văn T phát hiện xe của mình đang ở hành lang tầng trệt dãy 3 của ký túc xá nên báo cho thầy cô trong trường. Đến chiều cùng ngày, anh T nhận được tin nhắn của thầy cô đang giữ Lê Công T do nghi ngờ T trộm xe của anh T. Nhận được tin báo trộm cắp tài sản Công an phường Hòa Quý đến và đưa T về trụ sở làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

- Tang vật thu giữ của Lê Văn T: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ-đen BKS 74F1 – 101.xx.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Ngũ Hành Sơn kết luận: xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ-đen BKS 74F1 – 101.xx có giá trị 5.200.000đ;

Về dân sự: Xe mô tô là của bà Lê Thị T giao cho anh Lê Văn T sử dụng để đi học. Anh Tx đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Công T.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT -VKS - NHS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về phần dân sự, vật chứng đã giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không đề cập.

Bị cáo Lê Công T khai nhận khoảng 12 giờ 30 ngày 12/10/2023 tại trường X thuộc tổ XX, phường H, quận Ngũ Hành Sơn bị cáo đã lén lút dắt trộm xe mô tô BKS 74F1 – 101.94 của anh Lê Văn T, tài sản giá trị 5.200.000đ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội. Bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện là sinh viên năm cuối, xin được hưởng án treo để tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 21/CT-VKS-NHS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân đang là sinh viên, gia đình thuộc diện hộ nghèo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo hiện đang là sinh viên năm cuối, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe.

[4] Về những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

[4.1] Đối với anh Nguyễn Bá T là chủ tiệm sửa xe T, được bị cáo nhờ thay ổ khóa, tháo gỡ bỏ giá бага, gương chiếu hậu xe mô tô trộm cắp được nhưng T không biết tài sản này là do bị cáo trộm cắp mà có, người bị hại cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến việc điều chỉnh, sửa chữa xe. Do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với bà Lê Thị T là chủ xe mô tô BKS 74F1 - 101.9x, bà T giao xe cho con trai là Lê Văn T làm phương tiện đi lại và bị Lê Công T trộm cắp. Đến nay tài sản đã được trả lại cho anh T, các bên cũng không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại và chủ sở hữu tài sản đều không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là xe mô tô BKS 74F1 – 101.xx là tài sản bị cáo trộm cắp, Cơ quan Điều tra đã xử lý trả lại cho người bị hại, chủ sở hữu là

phù hợp, người bị hại Lê Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Công T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Công T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2024.

Giao bị cáo Lê Công T về Ủy ban nhân dân xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc